

A - MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		TG	% T. điểm
			Số C H	T G (ph út)	Số C H	T G (ph út)	Số C H	TG (ph út)	Số C H	T G (ph út)	T N	T L		
1	Nước Văn Lang, Âu Lạc	Bài 14: nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	2	3			1/2	10	1/2	5	3	1	18	2,25
		Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến kinh tế, văn hoá của Việt Nam thời Bắc thuộc	2	2							2		2	0,5
2	Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc(Từ thế kỷ II TCN đến năm 938)	Bài 16: các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	1	1	1	15					1	1	16	1,75
3	Khí hậu và biến đổi khí hậu	Bài 15. Lớp vỏ khí của Trái Đất, khí áp và gió	2	2			1	20			2	1	22	2,5
		Bài 16: Nhiệt độ không khí, mây và mưa	1	1	1	20					1	1	21	2,25
		Bài 17: Thời tiết và khí hậu, biến đổi		1	1						1		1	0,5

	khí hậu												
Tổng		14	4 0	1	2 0	1/2	20	1/2	1 0	1 2	4	90	10
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức		40	30	20	10	3 0	7 0	90					

B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ LỚP 6
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Nước Văn Lang- Âu Lạc	Bài 12 : Nước Văn Lang	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khoảng thời gian thành lập, trình bày được tổ chức của Nhà nước Văn Lang - Nhận biết được phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang thuộc khu vực ngày nay <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bộ máy Nhà nước Văn Lang 	3 (Câu 1,2,3)		1** (Câu 13)	1*** (Câu 13)
		Bài 13: Nước Âu Lạc	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khoảng thời gian thành lập, trình bày được tổ chức của Nhà nước Âu Lạc - Nhận biết được phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc thuộc khu vực ngày nay - Nêu được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu Lạc <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bộ máy Nhà 	2 (Câu 4,5)			

			nước Âu Lạc so với Nhà nước Văn Lang				
2	Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (Từ thế kỷ II TCN đến năm 938)	Bài 14: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến kinh tế, văn hoá của Việt Nam thời Bắc thuộc	Nhận biết: - Trình bày được các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc thời Bắc thuộc - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội và văn hoá Việt Nam thời Bắc thuộc Thông hiểu: - Giải thích được lý do vì sao thế lực PKPB đánh thuế nặng vào sắt và muối. Vận dụng: - Miêu tả được đời sống của nhân dân ta dưới ách thống trị của PKPB. Vận dụng cao: - Đánh giá được những chính sách cai trị của PKPB đối với nhân dân ta	1 (Câu 6)			
3	Khí hậu và biến đổi khí hậu	Bài 13. Khí quyển của trái đất. Các khối khí. Khí áp và gió	Nhận biết - Vị trí đai áp cao - Đặc điểm tầng bình lưu - Các loại gió trên trái đất Vận dụng: - Vẽ sơ đồ tư duy về các loại gió trên TĐ	2 (Câu 7, 8)			
		Bài 14: Nhiệt độ và Mưa. Thời tiết và khí hậu	Nhận biết: Nguồn cung cấp hơi nước	1 câu (Câu 9)			
		Bài 15: Biến đổi KH và ứng phó với BĐ KH	Nhận biết: Những biểu hiện của biến đổi khí hậu	1 câu (Câu 10)			
Tổng				14	1,0	0,5	0,5
Tỉ lệ % theo từng mức độ				40	30	20	10

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (4 điểm): Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

1.B	2.C	3.C	4.A	5.B	6.C	7.A	8.C
9.C	10.C	11.C	12.D	13.B	14.A	15.B	16.C

II. Tự luận (6 điểm)

Đáp án	Biểu điểm
<p>Câu 1 (3 điểm). Đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam dưới thời Bắc thuộc có chuyển biến như thế nào?</p> <p>* Chuyển biến về kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nông nghiệp là ngành kinh tế chính. Sự phát triển của công cụ sản xuất và kỹ thuật đắp đê, làm thủy lợi đã tạo nên những vùng trồng lúa nước rộng lớn.- Nghề thủ công truyền thống (đúc đồng, rèn sắt,...) tiếp tục phát triển với kỹ thuật cao hơn.- Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới: làm giấy, làm thủy tinh...- Một số đường giao thông thủy, bộ được hình thành. <p>* Chuyển biến về xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xã hội Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc.+ Giai cấp thống trị bao gồm: quan lại đô hộ và địa chủ.+ Một số quan lại, địa chủ người Hán bị Việt hóa. Tầng lớp hào trưởng bản địa hình thành từ bộ phận quý tộc trong xã hội Âu Lạc cũ có uy tín và vị thế quan trọng trong đời sống xã hội.+ Bộ phận Lạc dân dưới thời Văn Lang – Âu Lạc đã bị phân hóa thành các tầng lớp: nông dân công xã; nông dân lệ thuộc và nô tì.- Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội là mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với chính quyền đô hộ phương Bắc. Các cuộc đấu tranh giành độc lập của người Việt liên tiếp diễn ra.	<p>1,5đ</p> <p>1,5đ</p>
<p>Câu 2 (1 điểm). Trình bày chính sách cai trị về chính trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với người Việt dưới thời Bắc thuộc.</p> <p>* Chính sách cai trị về chính trị</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lãnh thổ Việt Nam thành các châu/ quận... rồi sáp nhập vào lãnh thổ Trung Quốc.- Cử quan lại người Hán tới cai trị.- Áp dụng luật pháp hà khắc.- Xây đắp các thành lũy lớn, bố trí lực lượng quân đồn trú để bảo vệ chính quyền đô hộ.	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
<p>Câu 3 (2 điểm). Cho biết khí quyền gồm những tầng nào? Nêu đặc điểm</p>	

<p>chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.</p> <p>* Khí quyển gồm 3 tầng: tầng đối lưu, tầng bình lưu, các tầng cao của khí quyển.</p> <p>* Đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu</p> <p>- Tại tầng đối lưu</p> <p>+ Nhiệt độ giảm theo độ cao (lên cao 100 m, nhiệt độ giảm 0,6°C).</p> <p>+ Không khí luôn luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng.</p> <p>+ Tầng đối lưu là nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như mây, mưa, sấm sét,...</p> <p>- Tại tầng bình lưu</p> <p>+ Nhiệt độ tăng theo độ cao.</p> <p>+ Không khí luôn luôn chuyển động ngang.</p> <p>+ Lớp ôzôn giúp hấp thụ phần lớn bức xạ cực tím, bảo vệ sự sống trên Trái Đất.</p>	<p>0,5đ</p> <p>0,75đ</p> <p>0,75đ</p>
--	---------------------------------------

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (4 điểm): Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.

1.D	2.C	3.B	4.C	5.A	6.C	7.A	8.D
9.B	10.D	11.C	12.A	13.A	14.C	15.B	16.A

II. Tự luận (6 điểm)

Đáp án	Biểu điểm
<p>Câu 1 (3 điểm): Đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam dưới thời Bắc thuộc có chuyển biến như thế nào?</p> <p>* Chuyển biến về kinh tế:</p> <p>- Nông nghiệp là ngành kinh tế chính. Sự phát triển của công cụ sản xuất và kỹ thuật đắp đê, làm thủy lợi đã tạo nên những vùng trồng lúa nước rộng lớn.</p> <p>- Nghề thủ công truyền thống (đúc đồng, rèn sắt,...) tiếp tục phát triển với kỹ thuật cao hơn.</p> <p>- Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới: làm giấy, làm thủy tinh...</p> <p>- Một số đường giao thông thủy, bộ được hình thành.</p> <p>* Chuyển biến về xã hội:</p> <p>- Xã hội Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc.</p> <p>+ Giai cấp thống trị bao gồm: quan lại đô hộ và địa chủ.</p> <p>+ Một số quan lại, địa chủ người Hán bị Việt hóa. Tầng lớp hào trưởng bản địa hình thành từ bộ phận quý tộc trong xã hội Âu Lạc cũ có uy tín và vị thế quan trọng trong đời sống xã hội.</p> <p>+ Bộ phận Lạc dân dưới thời Văn Lang – Âu Lạc đã bị phân hóa thành các tầng lớp: nông dân công xã; nông dân lệ thuộc và nô tì.</p> <p>- Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội là mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với chính quyền đô hộ phương Bắc. Các cuộc đấu tranh giành độc lập của người Việt liên tiếp diễn ra.</p>	<p>1,5đ</p> <p>1,5đ</p>

<p>Câu 2 (1 điểm) Theo em, các triều đại phong kiến phương Bắc chủ trương đặt nước ta thành quận, huyện trực thuộc Trung Quốc nhằm mục đích gì?</p> <p>* Mục đích của chính quyền đô hộ khi đặt nước ta thành quận, huyện trực thuộc Trung Quốc...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xóa tên nước Âu Lạc, sáp nhập hoàn toàn lãnh thổ Âu Lạc vào lãnh thổ Trung Quốc. - Dễ bề cai trị, đàn áp, bóc lột nhân dân. 	1,0đ
<p>Câu 3: (2,0đ) Nêu phạm vi của năm đới khí hậu trên Trái Đất và trình bày khái quát đặc điểm của khí hậu đới nóng.</p> <p>* Phạm vi của năm đới khí hậu trên Trái Đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đới nóng (nhiệt đới): nằm giữa hai chí tuyến. - Ôn đới (đới ôn hòa): từ 23⁰27'B đến 63⁰33'B; từ 23⁰27'N đến 63⁰33'N. - Hàn đới (Đới lạnh): từ 63⁰33'B đến cực Bắc; từ 63⁰33'N đến cực Nam. 	1,0đ
<p>* Đặc điểm của đới nóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đới nóng nằm trong khoảng hai đường chí tuyến Bắc và Nam. - Đới nóng là nơi có nhiệt độ cao do có góc chiếu và thời gian chiếu sáng: góc chiếu quanh năm lớn, thời gian chiếu trong năm chênh lệch không nhiều với nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20⁰C. - Lượng mưa trung bình năm từ 1 000 mm đến trên 2 000 mm. Ở đới nóng có gió Tín Phong (Mậu dịch) thổi quanh năm. 	1,0đ

PHT duyệt

TTCM duyệt

GV lập

Đỗ Thị Nhất

Vũ Thị Quỳnh Trang

Hoàng Thị Chiện

